

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT  
Ngày: 22/12/2021  
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Anh

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Văn Phần

Ông Nguyễn Hữu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 23/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 81/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh NA bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2021/QĐ-PT ngày 12/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Sinh V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xóm A, xã TL, huyện TK, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Công T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xóm A, xã TL, huyện TK, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Công T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Nguyên đơn bà Lê Sinh V trình bày:*

Bà Lê Sinh V và ông Trần Công T đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện TC, tỉnh NA vào năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Do quá trình chung sống giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên đến ngày 22/4/2021, bà V và ông T đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã XT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vào năm 1990, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Ông T nghi ngờ bà V có quan hệ tình cảm với người khác, cụ thể: Vào ngày 17/01/2021, bà V đi Sài Gòn để đám cưới con anh trai và ngày 19/01/2021, bà V đi chơi cùng bạn bè học cùng lớp cấp 3 ở huyện TC, tỉnh NA làm việc ở Sài Gòn cùng ăn uống; sau khi ăn uống xong thì anh H (bạn học cùng lớp) mời bà V đến phòng làm việc chơi cho biết. Vào khoảng 14 giờ (bà V không nhớ rõ thời gian cụ thể), bà V đã đến phòng làm việc của anh H chơi khoảng 15 đến 20 phút. Khi đến phòng làm việc của anh H có lái xe chở đến, khi đi vào có các quân nhân đang làm việc hai bên đường. Vào phòng làm việc của anh H thì bà V chụp ảnh biển hiệu có tên thương tá Nguyễn Anh H và một tấm ảnh chung giữa bà V với anh H, đến khoảng 14 giờ 30 phút, (bà V không nhớ rõ thời gian cụ thể), anh H cho lái xe chở bà V về siêu thị.

Hiện nay bà V xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông Trần Công T. Bà V cam đoan lời trình bày của mình là đúng sự thật, nếu sai bà V chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật; bà V không có tình cảm gì với anh H, ông T nghi ngờ bà V có tình cảm với anh H là không có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 21/3/1991; Trần Thanh L, sinh ngày 10/9/1992; Trần Diễm H, sinh ngày 7/01/1994 và Trần Công N, sinh ngày 13/01/2005. Các con Trần Thanh T, Trần Thanh L, Trần Diễm H đã trên 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập, đã lập gia đình nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Trần Công N hiện nay dưới 18 tuổi có nguyện vọng ở với bà V và bà V đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà V tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## *2. Ý kiến của bị đơn ông Trần Công T:*

Ông T và bà Lê Sinh V kết hôn vào ngày 15/8/1990, tại UBND xã XT, huyện TC, tỉnh NA, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc; quá trình chung sống giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nên đến ngày 22/4/2021 ông T và bà V đã tự nguyện đến UBND xã XT, huyện TC, tỉnh NA để kết hôn lại theo quy định. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến ngày 28/12/2020 (Âm lịch) thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V có quan hệ tình cảm không chung thủy với ông T. Do bà V có tình ái với người khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cụ thể vào ngày 17/01/2021, bà V đi vào Sài Gòn để đám cưới con anh trai của bà V; đến ngày 19/01/2021, bà V cùng với bạn bè học cùng lớp cấp 3 ở huyện TC, tỉnh NA làm việc ở Sài Gòn đi chơi, ăn uống; sau khi ăn uống xong thì bà V đến phòng làm việc của anh H (học cùng lớp với bà V); khoảng 14 giờ, bà V đến phòng anh H và đến 15 giờ

20 phút bà V mới rời phòng anh H nhưng bà V nói với ông T chỉ đến phòng anh H khoảng từ 15 đến 20 phút và bà V chụp ảnh chung với anh H thể hiện tình cảm nên ông T nghi ngờ bà V có tình cảm với anh H, Lời trình bày của bà V về mối quan hệ tình cảm với anh H là không đúng sự thật. Nay bà V có nguyện vọng ly hôn, ông T xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, chung sống với nhau nuôi dạy con chung; nếu bà V cương quyết ly hôn thì ông T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 21/3/1991; Trần Thanh L, sinh ngày 10/9/1992; Trần Diễm H, sinh ngày 7/01/1994 và Trần Công N, sinh ngày 13/01/2005. Các con Trần Thanh T, Trần Thanh L, Trần Diễm H đã trên 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập, đã lập gia đình nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Trần Công N hiện nay dưới 18 tuổi có nguyện vọng được ở với bà V nên ông T đồng ý giao con cho bà V nuôi dưỡng; bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, ông T đồng ý.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên Bản án số 81/2021/HNGĐ-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh NA đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/BTVQH 14 ngày 30.12.2016 về quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Sinh V. Cho bà Lê Sinh V được ly hôn với ông Trần Công T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Các con Trần Thanh T, sinh ngày 21/3/1991; Trần Thanh L, sinh ngày 10/9/1992; Trần Diễm H, sinh ngày 7/01/1994 đã trên 18 tuổi trưởng thành, đã lập gia đình, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Trần Công N, sinh ngày 13/01/2005 cho bà Lê Sinh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Trần Công T vì bà Lê Sinh V không yêu cầu. Ông Trần Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/9/2021, ông Trần Công T có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý nội dung bản án sơ thẩm nhận định nguyên nhân mâu thuẫn ly hôn. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, xác định nguyên nhân mâu thuẫn ly hôn là do bà V có quan hệ tình cảm với người khác, xem xét lại lỗi đúng sai của vợ chồng nhằm xác định tỷ lệ phần trăm để chia tài sản khi ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà V có quan hệ tình cảm với người khác. Cụ thể vào ngày 19/01/2021, bà V cùng với bạn bè học cùng lớp cấp 3 ở huyện TC, tỉnh NA làm việc ở Sài Gòn đi chơi, ăn uống và khoảng 14 giờ, bà V đến phòng làm việc của anh H chơi đến 15 giờ 28 phút mới ra về nhưng bà V trình bày là vào phòng làm việc của anh H chơi khoảng từ 15 đến 20 phút rồi về là không đúng; nếu bà V thừa nhận có quan hệ tình cảm với người khác và hứa sửa chữa sai lầm thì ông T đồng ý đoàn tụ, còn nếu bà V cương quyết ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn.

Nguyên đơn bà Lê Sinh V đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và trình bày: Vào chiều ngày 19/01/2021, bà V đi đến phòng làm việc của anh H là bạn học cùng lớp cấp ba ở Sài Gòn chơi, khi vào phòng làm việc của anh H bà V đã chụp 01 kiểu ảnh biển hiệu tên anh H, chụp 01 kiểu ảnh cùng anh H và khi ra về chụp 01 kiểu ảnh trụ sở cơ quan anh H; thời gian vào phòng anh H khoảng từ 15 đến 20 phút; ông T cho rằng bà V có quan hệ tình cảm với anh H là không đúng; toàn bộ ảnh bà V chụp khi ở Sài Gòn và tại vào phòng làm việc của anh H hiện nay ông T đang giữ, trên ảnh có ghi lại thời gian cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Quá trình thụ lý, xét xử phúc thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 249 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công T. Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của ông Trần Công T đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Công T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng ông Trần Công T và bà Lê Sinh V chung sống với nhau hòa thuận, bình thường và có 04 người con chung. Trong cuộc sống do tình tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn

giữa vợ chồng là do bà Lê Sinh V có quan hệ tình cảm với người khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tuy nhiên ông T chỉ đưa ra một số hình ảnh bà V chụp chung với bạn bè, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bà V có tình cảm với người đàn ông khác; tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã yêu cầu ông T cung cấp các file ảnh gốc nhưng ông T không cung cấp được; ông T thừa nhận chỉ mới nghi ngờ bà V ngoại tình, còn chưa có kết luận hoặc quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền; bà V cũng không thừa nhận có tình cảm với người đàn ông khác và bà V không vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không đủ căn cứ để xác định bà V có tình cảm ngoại tình với người khác dẫn đến việc vợ chồng phải ly hôn. Vì vậy, bản án sơ thẩm nhận định nguyên nhân mâu thuẫn ly hôn của vợ chồng ông T, bà V do tính tình không hợp, ông T không tin tưởng bà V nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà V cương quyết ly hôn là có căn cứ.

Ông Trần Công T kháng cáo phần nhận định của bản án sơ thẩm nhưng không được chấp nhận; bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị được ly hôn với ông Trần Công T; ông T cho rằng nếu bà V vẫn yêu ly hôn thì ông T cũng đồng ý. Vì vậy, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Trần Công T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Công T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/HNGĐ-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh NA.

2. Về án phí: Ông Trần Công T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Trần Công T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002110 ngày 20/9/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện TK, tỉnh NA.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. TK;
- TAND H. TK;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Ngọc Anh**